

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO
Mã CK: HAP



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2012

Trụ sở: Tầng 5&6 Tòa nhà Khánh Hội, lô 2/3C đường Lê Hồng Phong, Quận Ngô
Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: +84 31 3556002

Fax +84 31 3556008

Website: www.hapaco.vn

Email: hapaco@hapaco.vn / hapaco@hn.vnn.vn



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2012

Tên công ty đại chúng: Công ty cổ phần Tập đoàn HAPACO

Tên viết tắt: TẬP ĐOÀN HAPACO

Tên giao dịch: HAPACO

Vốn điều lệ: - Đăng ký : 500.002.510.000 VNĐ

- Đã phát hành : 280.752.610.000 VNĐ

Địa chỉ: Tầng 5 + 6 Toà nhà Khánh Hội, Lô 2/3C Lê Hồng Phong, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Điện thoại: 084 31 3556002

Fax: +84 31 3556008

Website: www.hapaco.vn - Email: hapaco@hapaco.vn

Tập đoàn đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 055591 ngày 17 tháng 06 năm 1999, cấp lại lần thứ 11 ngày 21 tháng 11 năm 2009.

Mã số thuế: 0200371361

I. Lịch sử hoạt động của Công ty:

1. Những sự kiện quan trọng:

Tiền thân của Công ty Cổ phần Tập đoàn HAPACO là Xí nghiệp Giấy bia Đồng Tiến, được thành lập ngày 14/09/1960 từ cơ sở giấy nhỏ được công tư hợp doanh thành DNNN, chuyên sản xuất các loại bia cát tông với các thiết bị cũ sản xuất trong nước, giải quyết một phần nhu cầu về giấy cho nhân dân thành phố thời kỳ chiến tranh. Năm 1975, do nhu cầu giấy viết giấy in tài liệu tăng cao, Xí nghiệp đã mở rộng đầu tư thêm dây chuyền sản xuất giấy mỏng, cung cấp các loại giấy in, viết, đánh máy.

Tháng 12/1986, xí nghiệp đổi tên thành Nhà máy Giấy Hải Phòng. Thời gian này chất lượng các sản phẩm giấy của Nhà máy không thể cạnh tranh được với các sản phẩm cùng loại của nhà máy giấy Bãi Bằng, Vĩnh Phúc, vì vậy lãnh đạo Nhà máy quyết định chọn phương thức sản xuất mới cho thị trường phía bắc, cải tiến các thiết bị sản xuất giấy vệ sinh trên dây chuyền thiết bị cũ tiết kiệm hàng tỷ đồng, bên cạnh đó, đẩy mạnh xuất khẩu sang Liên Xô (cũ).

Năm 1991, Nhà máy đã nhanh chóng tiếp cận thị trường Đài Loan, xuất khẩu sang Đài Loan sản phẩm giấy để, một mặt hàng hoàn toàn mới tại Việt Nam thời gian đó, nhờ vậy, sản xuất kinh doanh của Nhà máy ổn định và tăng trưởng vững chắc.

Tháng 12/1992, Nhà máy đổi tên thành Công ty Giấy Hải Phòng - HAPACO. Từ đây, Công ty đã lớn mạnh không ngừng, bình quân tăng trưởng hàng năm 31%, đặc

biệt năm 1996 tỷ lệ tăng trưởng là 200%. HAPACO trở thành công ty đứng thứ 2 ở miền Bắc trong ngành Giấy.

Đầu năm 1998, Công ty Giấy Hải Phòng đã tách 3 phân xưởng sản xuất để thực hiện thí điểm cổ phần hóa đầu tiên ở miền Bắc. Công ty tách một bộ phận thành lập Công ty cổ phần Hải Âu (HASCO). Đến tháng 9/1999, vốn điều lệ của HASCO đã tăng trưởng gấp 3 lần, chia cổ tức cho cổ đông trị giá bằng 100% vốn cổ phần. Với kết quả như trên, UBND Thành phố Hải Phòng quyết định cổ phần hóa phần còn lại của Công ty. Ngày 28/10/1999, Công ty Giấy Hải Phòng chính thức hợp nhất vào Công ty cổ phần Hải Âu, đổi tên thành Công ty Cổ phần Giấy Hải Phòng - HAPACO.

Tháng 8/2000, Công ty là một trong 04 công ty cổ phần đầu tiên niêm yết cổ phiếu trên Trung tâm giao dịch chứng khoán TP.HCM (nay là Sở giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh).

Ngày 7/4/2006, trong phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty, Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí đổi tên Công ty từ Công ty Cổ phần Giấy Hải Phòng thành Công ty Cổ phần HAPACO.

Ngày 25/11/2006, Nhà máy giấy Kraft của Công ty đã cho sản phẩm giấy đầu tiên, đây là nhà máy sản xuất giấy Kraft xuất khẩu lớn nhất miền bắc và lớn thứ 2 trong cả nước với công suất 22.000 tấn/năm. Công trình được thành phố Hải Phòng đưa vào công trình chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X.

Công ty đã mua lại các nhà máy, các công ty trong và ngoài ngành giấy nâng tổng số công ty thành viên là 05 công ty, đáp ứng yêu cầu ổn định nguồn nguyên liệu sản xuất và đa dạng hoá ngành nghề kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó với điều kiện thị trường chứng khoán thuận lợi trong năm 2006, 2007 công ty đã thực hiện đầu tư tham gia vào lĩnh vực tài chính chứng khoán như góp vốn thành lập Công ty Chứng khoán Hải Phòng, thành lập Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Hải Phòng và Công ty TNHH đầu tư tài chính Hapaco đã đem lại lợi nhuận đáng kể.

Năm 2009, để đáp ứng quy mô phát triển về cả chiều rộng và chiều sâu, Công ty đã chuyển sang hoạt động theo mô hình Tập đoàn với tên gọi Công ty cổ phần tập đoàn HAPACO (gọi tắt là Tập đoàn HAPACO) gồm 14 công ty thành viên và 3 công ty liên kết. Theo đó, mọi hoạt động sản xuất kinh doanh sẽ do từng đơn vị thành viên trong Tập đoàn chịu trách nhiệm, Ban lãnh đạo Tập đoàn thực hiện vai trò giám sát điều tiết các nguồn lực cho sự phát triển của tất cả các thành viên.

Năm 2011, nhằm tập trung nguồn lực, phát triển thương hiệu, mở rộng sản xuất kinh doanh và hoạt động đầu tư, Tập đoàn HAPACO đã tiến hành tái cấu trúc Tập đoàn, phát hành thêm cổ phiếu sáp nhập hai Công ty con là HAPACO Hải Âu và HAPACO Yên Sơn vào Tập đoàn HAPACO. Bên cạnh đó Tập đoàn HAPACO cũng

đang triển khai xây dựng dự án Bệnh viện Sản – Nhi Quốc tế Green phần đầu Quý IV/2013 đưa vào vận hành và tham gia 30% dự án Khu Công nghiệp Hải Phòng đã hoàn tất thủ tục pháp lý để chuẩn bị triển khai cơ sở hạ tầng.

Năm 2012, nhằm đáp ứng nhu cầu giấy tissue của thị trường, Tập đoàn trang bị thêm 02 dây chuyền giấy vệ sinh tại Công ty H.P.P có sẵn những điều kiện cần thiết cho lắp đặt và vận hành máy. Ngoài ra, Tập đoàn mua lại xí nghiệp sản xuất giấy xuất khẩu của Công ty TNHH MTV Lâm trường Việt Hưng là doanh nghiệp nhà nước tại tỉnh Yên Bái để tăng sản lượng giấy xuất khẩu của Tập đoàn thêm 10%. Về dự án Bệnh viện, Tập đoàn ký kết thỏa thuận hợp tác, đầu tư với Tập đoàn Quản lý Bệnh viện Eucalia – Capital Medica (Nhật Bản) về xây dựng và quản lý Bệnh viện Sản nhi Quốc tế Green.

2. Quá trình phát triển:

+ *Ngành nghề kinh doanh chính:*

- Sản xuất bột giấy và giấy các loại, sản phẩm chế biến từ lâm nông sản để xuất khẩu;
- Sản xuất kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm chưng cất từ dầu mỏ;
- Sản xuất và kinh doanh hàng dệt may xuất khẩu;
- Kinh doanh vận tải hành khách thủy, bộ;
- Kinh doanh bất động sản, xây dựng văn phòng và chung cư cho thuê;
- Đầu tư tài chính và mua bán chứng khoán;
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng, du lịch sinh thái;
- Kinh doanh các sản phẩm và thiết bị, máy móc, vật tư, nguyên liệu, hóa chất thông thường;
- Đào tạo nguồn nhân lực.
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi;
- In ấn: In giấy vàng mã xuất nhập khẩu;
- Hoạt động của các bệnh viện.

+ *Tình hình hoạt động:*

Chi tiết tình hình tài chính tại ngày 31/12/2012 và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính.

3. Định hướng phát triển:

Các mục tiêu chủ yếu, chiến lược trung và dài hạn

Định hướng phát triển của HAPACO đến năm 2015 tập trung vào một số điểm cơ bản sau: Phần đầu phát triển HAPACO thành một công ty hoạt động đa ngành, đa

linh vực, đa dạng hoạt động kinh doanh sang một số lĩnh vực mới như kinh doanh thương mại; bất động sản; tài chính; kinh doanh dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe và đào tạo nguồn nhân lực đồng thời tập trung vào hoạt động kinh doanh cốt lõi là sản xuất và xuất khẩu giấy.

Mục tiêu của HAPACO phấn đấu đến năm 2015:

- Sản xuất công nghiệp:
 - Giấy và bột giấy đạt công suất lên 60.000 tấn/năm, đạt doanh thu từ 800÷1.000 tỷ đồng/ năm
- Thương mại, tài chính, dịch vụ đạt doanh số: 300 tỷ đồng/năm.
- Kinh doanh bệnh viện phụ sản quốc tế đạt 70 tỷ đồng/ năm.
- Đào tạo nguồn nhân lực:
 - 2.000 công nhân kỹ thuật, trung cấp và học sinh mẫu giáo mầm non.

Các dự án phát triển Công ty trong giai đoạn 2011 - 2015:

- Nhanh chóng hoàn thiện dự án chuyển đổi Xí nghiệp liên doanh HAPACO Văn Bàn thành Công ty Cổ phần HAPACO Văn Bàn, cung cấp giấy nguyên liệu cho các xí nghiệp gia công khoảng 3.600 tấn/năm.
- Dự án Bệnh viện sản nhi Quốc tế Hải Phòng tại số 738 Nguyễn Văn Linh, quận Lê Chân, TP. Hải Phòng: đã hoàn thiện cơ bản gói thầu số 6: xây trát và hoàn thiện phần thân và các gói thầu khác, đang tiến hành đồng thời các gói thầu còn lại.
- Dự án Khu Công nghiệp Hải Phòng 513Ha: đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đang xúc tiến đầu tư, đã nhận giấy chấp nhận đầu tư của một số tổ chức nước ngoài.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị:

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:

Thực hiện kế hoạch phát triển Kinh tế Xã hội 5 năm (2011 - 2015) theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XIV, cán bộ công nhân viên và lao động đã tích cực hưởng ứng Phong trào thi đua của Thành phố và chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước. Ngay từ ngày đầu, tháng đầu năm 2012, toàn công ty ra quân phát động mạnh mẽ các phong trào thi đua tập trung phấn đấu tốt nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty với quyết tâm cao. Kết quả đã đạt được các chỉ tiêu cơ bản:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	SO SÁNH (%)	
					KẾ HOẠCH 2012	CÙNG KỲ NĂM 2011
1	Giá trị SXCN	Triệu đồng	450.000	493.000	109	103
2	Doanh thu	Triệu đồng	380.000	362.900	95,5	100,6
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	25.000	13.200	52,8	104,7

2. Triển vọng và kế hoạch năm 2013:

2.1 Các chỉ tiêu chính :

- Giá trị SXCN: 410.000 triệu đồng
- Doanh thu: 400.000 triệu đồng trong đó doanh thu xuất khẩu đạt 15 triệu USD
- Lợi nhuận trước thuế: 20.000 triệu đồng
- Thương cổ phiếu: 15% bằng cổ phiếu.

2.2 Các hành động cụ thể:

- Giao kế hoạch hàng tháng, hàng quý cho các đơn vị thành viên gắn liền với các chỉ tiêu doanh thu, sản lượng và lợi nhuận, trong đó lấy lợi nhuận làm trọng tâm đổi mới phương pháp quản lý.
- Bổ sung hoàn chỉnh các qui chế; tiền lương, tiền thưởng gắn với kết quả sản xuất kinh doanh của từng đơn vị và cá nhân những người đứng đầu đơn vị, cán bộ quản lý hoặc phụ trách từng dự án, có thưởng phạt trách nhiệm trên cơ sở khoản chi phí, doanh thu, lợi nhuận, tiến độ của từng dự án.
- Tuyển chọn đủ nguồn nhân lực cấp cao có chất lượng trong việc điều hành các mặt hoạt động sản xuất, kinh doanh thương mại, dịch vụ... tổ chức thực hiện các dự án có chất lượng: kịp tiến độ, tránh mọi tiêu cực, lãng phí.
- Tranh thủ các nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng nước ngoài, trong nước như phát hành cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, vốn ưu đãi của ngân hàng, quỹ đầu tư nước ngoài sao cho dự án nào đã khởi công đều có đủ vốn, để dự án không bị gián đoạn kéo dài, không có dự án treo.

III. Báo cáo của Ban giám đốc:

1. Báo cáo tình hình tài chính:

- Khả năng sinh lời:

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2011
Lợi nhuận HĐSXKD/Doanh thu thuần	3,7%	3,7%
Lợi nhuận HĐSXKD/Tổng tài sản	1,7%	1,9%

Lợi nhuận HỖSXKD/Vốn chủ sở hữu	2,48%	2,5%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	434,93	441,84

- Khả năng thanh toán:

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2011
Khả năng thanh toán nhanh (lần)	1,62	1,78
Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	2,14	2,42

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2012:

Tài sản		Nguồn vốn	
1. Tài sản ngắn hạn	376.473.073.469	1. Nợ phải trả	220.417.404.763
2. Tài sản dài hạn	381.474.776.940	2. Vốn chủ sở hữu	533.578.859.545
		3. Lợi ích CĐ thiểu số	3.951.586.101
Cộng	757.947.850.409	Cộng	757.947.850.409

- Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

+ Vốn góp đầu năm:	244.362.290.000 đ
+ Vốn góp tăng trong năm:	36.390.320.000 đ
+ Vốn góp cuối năm:	280.752.610.000 đ

- Cổ phiếu:

Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành:	28.075.261 CP
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng:	28.075.261 CP
+ Trong đó cổ phiếu phổ thông:	28.075.261 CP
Số lượng cổ phiếu được mua lại:	155.470 CP
+ Trong đó cổ phiếu phổ thông:	155.470 CP
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	27.919.791 CP
+ Trong đó cổ phiếu phổ thông:	27.919.791 CP
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành:	10.000VND/CP

- Các quỹ của Tập đoàn:

Quỹ đầu tư phát triển:	60.153.508.593 đ
Quỹ dự phòng tài chính:	6.616.551.635 đ

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2012:

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2012	Năm 2011
			VND	VND
1	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	362.900.661.459	360.671.760.245
2	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		1.705.642.009	1.247.678.748
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		361.195.019.450	359.424.081.497
11	4. Giá vốn hàng bán	21	308.957.246.052	303.141.187.611
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		52.237.773.398	56.282.893.886
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	22	2.982.845.830	8.614.831.957
22	7. Chi phí tài chính	23	6.551.424.063	11.012.775.814
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		6.359.990.242	6.123.353.817
24	8. Chi phí bán hàng	24	18.080.921.778	15.470.044.181
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	27.345.338.606	30.341.162.716
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		3.242.934.781	8.073.743.132
31	11. Thu nhập khác		16.276.161.487	8.951.979.283
32	12. Chi phí khác		6.273.314.373	2.657.710.514
40	13. Lợi nhuận khác	26	10.002.847.114	6.294.268.769
45	14. Lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		-	(1.079.330.426)
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		13.245.781.895	13.288.681.475
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	27	2.959.563.893	3.462.693.406
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		10.286.218.002	9.825.988.069
61	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	29	(274.325.809)	(902.195.228)
62	20. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông Công ty mẹ		10.560.543.811	10.728.183.297
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	30	<u>434,93</u>	<u>441,84</u>

Mặc dù bị ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, nền kinh tế vĩ mô trong nước có nhiều biến động nhưng hoạt động kinh doanh của Tập đoàn vẫn đạt mức tăng trưởng khá. Tuy nhiên, do các yếu tố đầu vào tăng mạnh (lạm phát, lãi suất vay vốn tăng cao) cùng với thị trường chứng khoán sụt giảm đã ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. Vì vậy, lợi nhuận năm 2012 chưa đạt được kế hoạch đề ra.

IV. Báo cáo tài chính:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
 Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		376.473.073.469	303.196.331.044
110	1. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	22.446.721.008	26.279.181.892
111	1. Tiền		22.446.721.008	15.915.181.892
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	10.364.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	46.015.797.717	420.481.517
121	1. Đầu tư ngắn hạn		46.955.166.841	1.269.666.841
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)		(939.369.124)	(849.185.324)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		206.522.922.838	187.107.302.775
131	1. Phải thu khách hàng		38.682.958.845	25.913.469.434
132	2. Trả trước cho người bán		20.789.029.592	12.652.466.053
135	3. Các khoản phải thu khác	5	151.900.060.593	152.341.334.480
139	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)		(4.849.126.192)	(3.799.967.192)
140	IV. Hàng tồn kho	6	91.878.385.286	79.987.602.175
141	1. Hàng tồn kho		91.878.385.286	79.987.602.175
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		9.609.246.620	9.401.762.685
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		586.132.921	531.033.866
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		4.500.897.216	5.025.986.067
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		2.578.995	120.247.849
158	4. Tài sản ngắn hạn khác		4.519.637.488	3.724.494.903

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)
Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
			VND	VND
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		381.474.776.940	384.475.421.048
220	I. Tài sản cố định		252.168.228.957	235.509.109.336
221	1. Tài sản cố định hữu hình	7	128.787.203.724	140.392.743.110
222	- Nguyên giá		234.134.523.370	230.179.876.538
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(105.347.319.646)	(89.787.133.428)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	8	2.216.633.140	-
225	- Nguyên giá		2.374.964.076	-
226	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(158.330.936)	-
227	3. Tài sản cố định vô hình	9	5.151.918.815	5.510.823.574
228	- Nguyên giá		7.132.094.928	7.132.094.928
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(1.980.176.113)	(1.621.271.354)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	116.012.473.278	89.605.542.652
250	II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	11	120.230.932.317	137.518.702.595
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		89.746.000.000	117.262.483.123
258	2. Đầu tư dài hạn khác		41.795.251.523	26.212.251.523
259	3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(11.310.319.206)	(5.956.032.051)
260	III. Tài sản dài hạn khác		2.253.052.306	2.790.952.317
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	1.927.917.456	2.790.952.317
268	2. Tài sản dài hạn khác		325.134.850	-
269	IV. Lợi thế thương mại	13	6.822.563.360	8.656.656.800
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		757.947.850.409	687.671.752.092

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
			VND	VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		220.417.404.763	153.788.104.325
310	I. Nợ ngắn hạn		175.838.266.721	125.312.931.509
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	14	78.572.377.769	57.407.704.444
312	2. Phải trả người bán		31.692.179.329	22.859.092.957
313	3. Người mua trả tiền trước		1.832.982.689	3.294.809.702
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	8.377.634.479	5.941.525.486
315	5. Phải trả người lao động		4.608.425.577	3.661.623.929
316	6. Chi phí phải trả	16	4.965.672.524	4.981.958.701
319	7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	17	47.641.118.993	28.815.496.461
323	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		(1.852.124.639)	(1.649.280.171)
330	II. Nợ dài hạn		44.579.138.042	28.475.172.816
333	1. Phải trả dài hạn khác		230.900.000	250.900.000
334	2. Vay và nợ dài hạn	18	44.348.238.042	27.418.224.000
336	3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		-	676.048.816
338	4. Doanh thu chưa thực hiện		-	130.000.000
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		533.578.859.545	529.657.735.857
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	533.578.859.545	529.657.735.857
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		280.752.610.000	244.362.290.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		168.200.434.219	204.590.754.219
414	3. Cổ phiếu quỹ (*)		(4.662.935.543)	(4.662.935.543)
416	4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	169.374.186
417	5. Quỹ đầu tư phát triển		60.153.508.593	60.153.508.593
418	6. Quỹ dự phòng tài chính		6.616.551.635	6.616.551.635
420	7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		22.518.690.641	18.428.192.767
439	C. LỢI ÍCH CỐ ĐỒNG THIỀU SỎ	29	3.951.586.101	4.225.911.910
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		757.947.850.409	687.671.752.092

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2012	Năm 2011
			VND	VND
1	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	362.900.661.459	360.671.760.245
2	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		1.705.642.009	1.247.678.748
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		361.195.019.450	359.424.081.497
11	4. Giá vốn hàng bán	21	308.957.246.052	303.141.187.611
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		52.237.773.398	56.282.893.886
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	22	2.982.845.830	8.614.831.957
22	7. Chi phí tài chính	23	6.551.424.063	11.012.775.814
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		6.359.990.242	6.123.353.817
24	8. Chi phí bán hàng	24	18.080.921.778	15.470.044.181
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	27.345.338.606	30.341.162.716
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		3.242.934.781	8.073.743.132
31	11. Thu nhập khác		16.276.161.487	8.951.979.283
32	12. Chi phí khác		6.273.314.373	2.657.710.514
40	13. Lợi nhuận khác	26	10.002.847.114	6.294.268.769
45	14. Lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		-	(1.079.330.426)
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		13.245.781.895	13.288.681.475
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	27	2.959.563.893	3.462.693.406
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		10.286.218.002	9.825.988.069
61	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	29	(274.325.809)	(902.195.228)
62	20. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông Công ty mẹ		10.560.543.811	10.728.183.297
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	30	<u>434,93</u>	<u>441,84</u>

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm 2012	Năm 2011
			VND	VND
	I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		13.245.781.895	13.288.681.475
	2. Điều chỉnh cho các khoản		28.728.552.297	32.904.586.030
02	- Khấu hao tài sản cố định		18.637.810.833	17.605.776.805
03	- Các khoản dự phòng		6.493.629.955	5.436.447.895
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(2.762.878.733)	3.739.007.513
06	- Chi phí lãi vay		6.359.990.242	6.123.353.817
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		41.974.334.192	46.193.267.505
09	- (Tăng)/giảm các khoản phải thu		(20.295.446.501)	(81.864.308.797)
10	- (Tăng)/giảm hàng tồn kho		(11.890.783.111)	(21.872.600.953)
11	- (Tăng)/giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)		29.629.390.078	17.130.160.214
12	- (Tăng)/giảm chi phí trả trước		807.935.806	(1.165.558.365)
13	- Tiền lãi vay đã trả		(6.526.974.201)	(4.461.161.126)
14	- Thuế TNDN đã nộp		(2.756.933.296)	(4.359.179.027)
15	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		15.564.615.790	32.277.442.000
16	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(14.693.227.121)	(23.505.875.945)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		31.812.911.636	(41.627.814.494)
	II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
21	1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và TS dài hạn khác		(48.740.603.632)	(52.732.989.220)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ, TS dài hạn khác		6.160.271.076	1.420.280.528
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(46.044.500.000)	(438.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		226.000.000	56.754.070.849
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(7.933.516.877)	(29.860.499.504)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		20.000.000.000	358.602.402
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		2.615.846.726	9.186.303.852
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(73.716.502.707)	(15.312.231.093)
	III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH		-	14.622.720.000
33	2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		163.313.929.590	135.628.076.328
34	3. Tiền chi trả nợ gốc vay		(125.219.242.223)	(93.898.160.505)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		38.094.687.367	56.352.635.823
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(3.808.903.704)	(587.409.764)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		26.279.181.892	26.609.364.009
61	Ảnh hưởng thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(23.557.180)	257.227.647
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	3	22.446.721.008	26.279.181.892

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC)

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu – Q. Hoàn Kiếm - Hà Nội

- Ý kiến kiểm toán độc lập: Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn HAPACO tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

2. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ: Không có ý kiến.

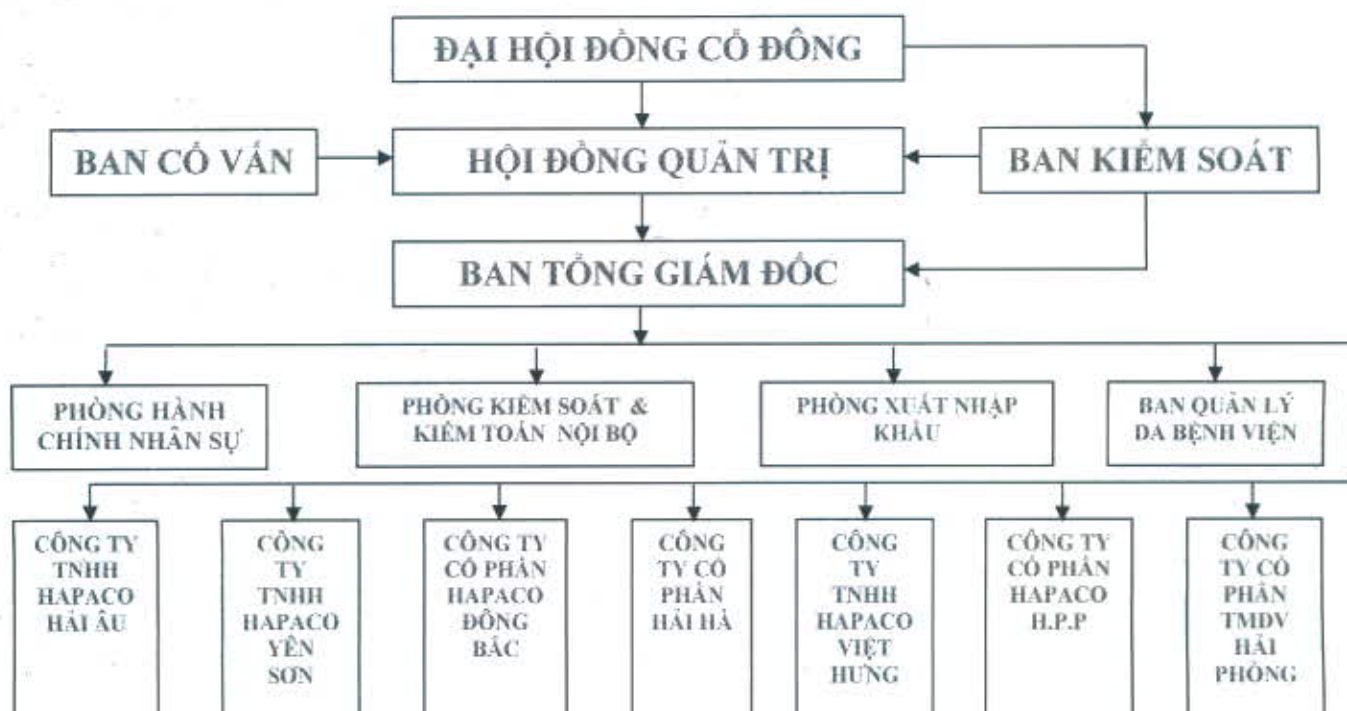
VI. Các công ty có liên quan:

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của công ty: Không có
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do công ty nắm giữ:

Công ty con	Vốn điều lệ	Vốn chủ sở hữu tại 31/12/2011	Đơn vị tính: VNĐ	
			Giá trị vốn góp	Tỷ lệ (%)
Công ty TNHH HAPACO Hải Âu	32.894.800.000	26.169.600.000	26.169.600.000	100 %
Công ty TNHH HAPACO Yên Sơn	37.300.000.000	11.000.000.000	11.000.000.000	100 %
Công ty Cổ phần HAPACO Đông Bắc	45.000.000.000	5.523.855.039	5.523.855.039	100 %
Công ty CP Hải Hà	20.000.000.000	13.000.000.000	8.000.000.000	61,54 %
Công ty Cổ phần HAPACO H.P.P	127.000.000.000	155.630.855.217	155.630.855.217	100 %
Công ty TNHH HAPACO Phương Đông	30.000.000.000	10.984.455.931	10.984.455.931	100 %
Công ty CP TMDV Hải phòng	12.132.000.000	6.132.000.000	6.121.980.000	99,84 %
Công ty TNHH HAPACO Việt Hưng	10.000.000.000	7.086.500.000	7.086.500.000	70,87%

VII. Tổ chức và nhân sự

- Cơ cấu tổ chức của công ty:



VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

1.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2011-2015

1. Ông Vũ Dương Hiền - Chủ tịch HĐQT

Số CMTND: 030664890 do CA Hải Phòng cấp ngày 12/10/2007

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 14/9/1942

Nơi sinh: xã Minh Tân, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nguyên quán: xã Minh Tân, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng

Địa chỉ thường trú: 1/274 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng

Số điện thoại liên lạc: 031. 355 6002

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ kinh tế

Chuyên viên lý luận chính trị cao cấp

Quá trình công tác:

- 1958 - 1964: Giáo viên trường phổ thông cấp I, II xã Minh Tân
- Năm 1965: Học trường chính trị ngành giáo dục, bí thư đoàn trường
- 1965 - 1966: Hiệu trưởng trường phổ thông cấp I, II xã Minh Tân
- 1968 - 1977: Bí thư Đảng bộ Xí nghiệp đồ dùng dạy học
- 1977 - 1982: Làm việc tại Ban khoa giáo Thành uỷ Hải Phòng
- 1982 - 1999: Giám đốc Xí nghiệp Giấy bìa Đồng Tiến - Hải Phòng.
- 1999 - 2008: Tổng giám đốc - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần HAPACO
- 2009 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn HAPACO

Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn HAPACO

Số cổ phần đang nắm giữ: 1.080.788 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

2. Ông Vũ Xuân Thủy - Phó Chủ tịch HĐQT

Số CMTND: 030977072 do CA Hải Phòng cấp ngày 29/11/2000

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 15/12/1966

Nơi sinh: Minh Tân, Thủy Nguyên, Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nguyên quán: Minh Tân, Thủy Nguyên, Hải Phòng

Địa chỉ thường trú: Số 11/33 Nguyễn Đức Cảnh, Hải Phòng

Số điện thoại liên lạc: 031. 383 5369

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy

Quá trình công tác:

- Trước năm 1990: học nghề
- Từ 1990 - nay: Làm việc tại Công ty CP tập đoàn HAPACO

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Chủ tịch HĐQT

Số cổ phần đang nắm giữ: 229.138 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

3. Bà Nguyễn Thị Ngọc - Thành viên HĐQT

Số CMTND: 030125463 do CA Hải Phòng cấp ngày 3/7/1978

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 20/12/1952

Nơi sinh: Hạ Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nguyên quán: Hải Phòng

Địa chỉ thường trú: Số 5/A9 phường An Dương, quận Lê Chân, Hải Phòng

Số điện thoại liên lạc: 031.383 5055

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Trung cấp công nghệ giấy

Quá trình công tác:

- 1975 - 1986: Công tác tại Phòng KCS - Công ty giấy Hải Phòng
- 1986 - 1990: Phó quản đốc Xưởng sản xuất giấy mỏng - Công ty giấy Hải Phòng
- 1990 - 6/2002: Giám đốc Xí nghiệp giấy mỏng - Công ty CP Giấy Hải Phòng

- 6/2002 - nay: Giám đốc Công ty cổ phần Giấy Hải Âu nay là Công ty TNHH HAPACO Hải Âu

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn HAPACO,
Giám đốc Công ty TNHH HAPACO Hải Âu.

Số cổ phần đang nắm giữ: 158.019 cổ phần.

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

4. Ông Vũ Xuân Cường - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Số CMTND: 012589747 do CA Hà Nội cấp ngày 31/3/2003

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 12/4/1971

Nơi sinh: Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nguyên quán: Minh Tân, Thủy Nguyên, Hải Phòng

Địa chỉ thường trú: Mễ Trì, Ba Đình, Hà Nội

Số điện thoại liên lạc: 031. 397 1736

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- 1994 - 1997: Công ty liên doanh vận tải Việt Pháp – TP. Hồ Chí Minh
- 1997 - 2005: Công ty liên doanh vận tải Việt Pháp - TP Hà Nội
- 2005-2008: Giám đốc Nhà máy Giấy Hải Phòng nay là Công ty cổ phần HAPACO H.P.P
- 2008 - 2011: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP HAPACO nay là Công ty cổ phần Tập đoàn HAPACO kiêm Giám đốc Công ty cổ phần HAPACO H.P.P
- 2011 - nay: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn HAPACO.

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Số cổ phần đang nắm giữ: 105.777 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

5. Ông Bùi Đức Thống - Thành viên HĐQT

Số CMTND: 031157929 do CA Hải Phòng cấp ngày 16/6/1998

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 08/9/1959

Nơi sinh: Khúc Giản, An Tiến, Kiến An, Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nguyên quán: Hải Phòng

Địa chỉ thường trú: 144 An Đà, Ngô Quyền, Hải Phòng

Số điện thoại liên lạc: 029. 385 4491

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Trung cấp cơ khí - xây dựng

Quá trình công tác:

- 1981 – 1985: Công tác tại nhà máy sửa chữa thiết bị cảng biển – Công ty công trình Thủy - Tổng cục đường biển.
- 1986 - 1988: Cán bộ phòng Kế hoạch sản xuất Xí nghiệp Giấy Hải Phòng
- 1989 - 1990: Quản đốc Xưởng gia công số 4 Công ty Giấy Hải Phòng
- 1991 -1995: Phó Giám đốc xí nghiệp giấy để Công ty Giấy Hải Phòng
- 1996 -2007: Phó Giám đốc công ty Cổ phần Hapaco Yên Sơn kiêm Giám đốc điều hành Xí nghiệp Giấy Trần Yên
- 2007 – 2011: Giám đốc Công ty CP Hải Hà, tỉnh Hà Giang
- 2011 – nay: Trưởng Phòng kế hoạch đầu tư và quản lý dự án.
- 2012 – nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH HAPACO Yên Sơn

Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT CTCP Tập đoàn HAPACO, P.Tổng
Giám đốc Công ty TNHH HAPACO Yên Sơn.

Số cổ phần đang nắm giữ: 25.710 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

6. Vũ Xuân Thịnh - Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc

Số CMTND: 031168013 do CA Hải Phòng cấp ngày 20/6/1998

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 20/6/1974

Nơi sinh: Minh Tân, Thủy Nguyên, Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nguyên quán: Minh Tân, Thủy Nguyên, Hải Phòng

Địa chỉ thường trú: 1/274 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng

Số điện thoại liên lạc: 031. 355 6002

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật

Quá trình công tác:

- 1991 - 1992: Công nhân Công ty Giấy Hải Phòng
- 1992-1993: cán bộ kinh doanh Công ty Giấy Hải Phòng.
- 1993-1998: Xưởng trưởng xưởng gia công số 3 Công ty Giấy Hải Phòng.
- 1998- 7/2005: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần HAPACO.
- 7/2005 - 4/2007: Phó TGD Công ty cổ phần HAPACO kiêm Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP HAPACO Yên Sơn (Công ty thành viên Tập đoàn)
- 5/2007 - nay: Phó TGD Công ty CP HAPACO nay là Tập đoàn HAPACO.

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty
Cổ phần Tập đoàn HAPACO

Số cổ phần đang nắm giữ:	285.133 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty:	Không
Các khoản nợ đối với công ty:	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành:	Không

7. Ông Nguyễn Đức Hậu - Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc

Số CMTND:	030925112 do CA Hải Phòng cấp ngày 16/10/2009
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	21/08/1971
Nơi sinh:	Liên Am, Vĩnh Bảo, Hải Phòng
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Nguyên quán:	Hải Phòng
Địa chỉ thường trú:	Số 51/261 Khu nhà ở Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, HP
Số điện thoại liên lạc:	031. 355 6009
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế - Tài chính Kế toán
Quá trình công tác:	
➤ 1992 - 1994:	Công nhân cơ điện Nhà máy giấy Hải Phòng
➤ 1995 - 1998:	Phó giám đốc phân xưởng số 3 Công ty Giấy Hải Phòng
➤ 1999 - 2005:	Giám đốc xí nghiệp số 3 Công ty CP Giấy Hải Phòng
➤ 2006 - 2008:	Giám đốc xí nghiệp số 2 - Công ty CP Giấy Hải Phòng
➤ 2009 - nay:	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn HAPACO.

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn HAPACO.

Số cổ phần đang nắm giữ:	50.740 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty:	Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không.

Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

1.2. Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

1. Ông Nguyễn Thanh Toàn - Trưởng Ban Kiểm soát

Số CMTND: 030554350 cấp ngày: 31/8/2005

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 22/8/1970

Nơi sinh: Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nguyên quán: Hải Phòng

Địa chỉ thường trú: Tổ 5 Hòa Hy - Cát Hải - Hải Phòng

Số điện thoại liên lạc: 031. 355 6013

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, kiểm toán viên

Quá trình công tác:

- 1994 - 1996: Kế toán Công ty Duyên Hải Quảng Ninh
- 1996 - 2000: Kế Toán trưởng XN nhựa bao bì Xuất khẩu Quảng Ninh
- 2000 - 2002: Kế toán Công ty In Quảng Ninh
- 2002 - 2005: Trưởng phòng BHNT, Công ty Bảo hiểm nhân thọ Quảng Ninh
- 2005 - 2007: Phụ trách kế toán Chi nhánh Công ty dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Quảng Ninh
- 2007 - 2009: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Hải Phòng
- 2009 - 2010: Trưởng phòng kiểm soát nội bộ Công ty TNHH đầu tư tài chính HAPACO
- 2010 - nay: Trưởng phòng kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần Tập đoàn HAPACO.

Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát CTCP Tập đoàn HAPACO

Số cổ phần đang nắm giữ:	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty:	Không
Các khoản nợ đối với công ty:	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành:	Không

2. Bà Trần Tiểu Phụng - Thành viên Ban Kiểm soát

Số CMTND:	021888137 cấp ngày: 28/2/2009
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	26/10/1964
Nơi sinh:	TP. Hồ Chí Minh
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Hoa
Nguyên quán:	Phúc Kiến, Trung Quốc
Địa chỉ thường trú:	189 An Dương Vương, P8, Q5, Tp Hồ Chí Minh
Số điện thoại liên lạc:	0903711268
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
➤ 1990 - 1993:	Công tác tại Công ty Du lịch Văn Minh
➤ 1993 - 1998:	Cửa hàng Mỹ Nghệ Vạn Năng
➤ 1998 - 2006:	Công ty TNHH Thương mại Vạn Năng
Chức vụ công tác hiện nay:	Giám đốc Phòng vé Vạn Năng.

Thành viên Ban kiểm soát CTCP Tập đoàn HAPACO

Số cổ phần đang nắm giữ:	468.414 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty:	Không
Các khoản nợ đối với công ty:	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành:	Không

3. Bà Vũ Thị Hiến - Thành viên Ban Kiểm soát

Số CMTND: 030646362 cấp ngày: 25/2/1981

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 20/10/1961

Nơi sinh: Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nguyên quán: Hải Phòng

Địa chỉ thường trú: Số 9/54 Vạn Kiếp, Hồng Bàng, Hải Phòng

Số điện thoại liên lạc: 031. 383 5538

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- 1984 - 1987: Phòng TCHT Công ty Giấy Hải Phòng
- 1987 - 1997: Phòng Kế toán tài chính Công ty Giấy Hải Phòng
- 1997 - 1999: Phòng kế toán tài chính Công ty Giấy Hải Âu
- 1999 - 2001: Phòng Kế toán tài chính Công ty CP Giấy Hải Phòng
- 2002 - 2011: Kế toán trưởng Công ty TNHH HAPACO Hải Âu
- 2011 – nay: Giám đốc Tài chính Công ty TNHH HAPACO Hải Âu.

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Tập đoàn HAPACO

Số cổ phần đang nắm giữ: 2.750 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

1.3. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc

Thành viên Ban Tổng Giám đốc của HAPACO bao gồm 04 thành viên trong đó có 01 Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc, cụ thể như sau:

1. Ông Vũ Xuân Cường - Tổng Giám đốc

(Xem thông tin chi tiết tại phần 1.1 Danh sách thành viên Hội đồng quản trị)

2. Ông Vũ Xuân Thịnh - Phó Tổng Giám đốc

(Xem thông tin chi tiết tại phần 1.1 Danh sách thành viên Hội đồng quản trị)

3. Ông Nguyễn Đức Hậu - Phó Tổng Giám đốc

(Xem thông tin chi tiết tại phần 1.1 Danh sách thành viên Hội đồng quản trị)

4. Ông Nguyễn Văn Ba - Phó Tổng Giám đốc – Kiêm Tổng Giám đốc CTCP

Khu công nghiệp HP

Số CMTND: 030742618 do CA Hải Phòng cấp ngày 22/7/2007

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 23/12/1960

Nơi sinh: Hải Dương

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nguyên quán: Hải Dương

Địa chỉ thường trú: Số 176A Quang Trung, Hồng Bàng, Hải Phòng

Số điện thoại liên lạc: 031. 355 6005

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư ngành Công nghệ Thực phẩm

Quá trình công tác:

- 1978 - 1980: Công nhân Quốc phòng, XN cục hậu cần Quân khu 3
- 1980 - 1982: Học văn hóa ôn thi trường Sĩ quan chỉ huy kỹ thuật ô tô
- 1982 - 1984: Công nhân Quốc phòng, XN cục hậu cần Quân khu 3
- 1984 - 1986: Công ty Bách hóa tổng Phong Lan
- 1986 - 2007: Công ty Thương mại dịch vụ và Xuất nhập khẩu Hải Phòng
- 2007 - nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần HAPACO này là Công ty Cổ phần Tập đoàn HAPACO

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO

Tầng 6 toà nhà Khánh Hội, Lô2/3C Lê Hồng Phong, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty:	Không
Các khoản nợ đối với công ty:	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành:	Không

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn:

STT	Chỉ tiêu	Số lượng nắm giữ (CP)	Tỷ lệ nắm giữ (%) (CP)	Số lượng cổ đông
1	Cổ đông trong nước			
	- Tổ chức	224.298	7,99	76
	- Cá nhân	24.741.230	88,12	6.576
2	Cổ đông nước ngoài			
	- Tổ chức	663.995	2,37	15
	- Cá nhân	2.290.268	8,16	610
3	Cổ phiếu quỹ	155.470	0,55	1
	Tổng cộng	28.075.261	100%	7.278

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO





CHỦ TỊCH HĐQT

TS. Vũ Dương Hiến